

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

Số: 1015/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Long, ngày 26 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự án Sửa chữa Kè sông Cổ Chiên – thuộc đoạn Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công, ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng, ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Kết luận số 134/KL-TTr ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Thanh tra Bộ Tài chính về công tác quản lý, sử dụng vốn bổ sung từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2023 cho các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long thực hiện dự án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển theo Quyết định số 1162/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ tại tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 259/TTr-STC, ngày 20 tháng 5 năm 2025 (kèm theo Báo cáo số 216/BC-STC-THQH ngày 20 tháng 5 năm 2025).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án Sửa chữa Kè sông Cổ Chiên – thuộc đoạn Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, cụ thể:

Theo Quyết định số 2610/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Chủ

Nội dung điều chỉnh

tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	
2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.	2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và môi trường.
11. Tổng mức đầu tư: 593.288.957.714 đồng. Trong đó: Chi phí xây dựng: 303.220.472.555 đồng; Chi phí quản lý dự án: 4.677.864.927 đồng; Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 13.540.192.611 đồng; Chi phí khác: 12.227.067.829 đồng; Chi phí bồi thường và hỗ trợ tái định cư: 205.688.000.000 đồng; Chi phí dự phòng: 53.935.359.792 đồng.	11. Tổng mức đầu tư: 493.820.533.506 đồng. Trong đó: Chi phí xây dựng: 312.917.814.948 đồng; Chi phí quản lý dự án: 4.916.866.037 đồng; Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 11.176.089.411 đồng; Chi phí khác: 8.456.593.052 đồng; Chi phí bồi thường và hỗ trợ tái định cư: 111.460.394.285 đồng; Chi phí dự phòng: 44.892.775.773 đồng.

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và môi trường (chủ đầu tư) triển khai thực hiện các công việc tiếp theo đúng quy định hiện hành của nhà nước về đầu tư xây dựng; chịu trách nhiệm về thành phần hồ sơ kèm theo và tính chính xác của nội dung giải trình điều chỉnh dự án đảm bảo theo đúng kết quả thẩm định và các nội dung yêu cầu tại Kết luận số 134/KL-TTr ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Thanh tra Bộ Tài chính và Công văn số 857/SNN&MT-VP ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XVII, Chủ tịch UBND thành phố Vĩnh Long, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và môi trường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này;

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhân:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 129.KTNV.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**